

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo tiêu chí đạt/không đạt để đánh giá về kỹ thuật, E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật cụ thể như sau:

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ	Nhà thầu có hiểu biết về hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ thuộc gói thầu này	Nhà thầu không có hiểu biết về hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ thuộc gói thầu này
2	Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc	Nhà thầu có hiểu biết về tính chất và mục đích công việc của gói thầu	Nhà thầu không có hiểu biết về tính chất và mục đích công việc của gói thầu
3	Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ	Có kế hoạch, giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ cho gói thầu hợp lý và khả thi	Không có kế hoạch, giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ cho gói thầu hoặc có nhưng không hợp lý hoặc không khả thi
3.1	Kế hoạch công tác chuẩn bị nhân công, các trang thiết bị công cụ hỗ trợ phục vụ gói thầu	Nhà thầu có kế hoạch công tác chuẩn bị nhân công, các trang thiết bị công cụ hỗ trợ phục vụ gói thầu	Nhà thầu không có kế hoạch công tác chuẩn bị nhân công, các trang thiết bị công cụ hỗ trợ phục vụ gói thầu hoặc không phù hợp với phạm vi công việc của gói thầu
3.2	Xây dựng giải pháp kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của E-HSMT kèm theo các tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng phù hợp với tiêu chuẩn quy định hiện hành	Nhà thầu xây dựng giải pháp kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của E-HSMT kèm theo các tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng phù hợp với tiêu chuẩn quy định hiện hành.	Nhà thầu không xây dựng giải pháp kỹ thuật, hoặc có xây dựng nhưng sơ sai không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.
3.3	Biện pháp đảm bảo chất lượng cung cấp dịch vụ	Nhà thầu có biện pháp đảm bảo chất lượng cung cấp dịch vụ đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Không có biện pháp đảm bảo chất lượng cung cấp dịch vụ đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.
3.4	Biện pháp xử lý khi xảy ra sự cố	Nhà thầu có giải pháp xử lý khi xảy ra sự cố đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Không có giải pháp xử lý khi xảy ra sự cố đáp ứng yêu cầu của E-HSMT
3.5	Biện pháp đảm bảo chất lượng đường truyền	- Nhà thầu có biện pháp kỹ thuật để giảm xác suất sự cố đường truyền;	Không có biện pháp kỹ thuật để giảm xác suất sự cố đường truyền và quy trình tiếp nhận thông báo và phương án khắc phục sự cố cơ bản

		- Có quy trình tiếp nhận thông báo và phương án khắc phục sự cố cơ bản;	
4	Mức độ đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng và phương pháp thực hiện		
4.1	Hiểu rõ mục đích gói thầu	Hiểu rõ về gói thầu và trình bày chi tiết về từng vấn đề	Không trình bày hiểu biết về gói thầu hoặc có trình bày nhưng sơ sài hoặc thiếu nội dung cơ bản
4.2	Cách tiếp cận và phương pháp luận	Trình bày một cách rõ ràng chi tiết, phù hợp với phạm vi cung cấp dịch vụ	Không trình bày hoặc có trình bày nhưng sơ sài hoặc thiếu nội dung cơ bản so với điều khoản tham chiếu
4.3	Kế hoạch triển khai	Có trình bày kế hoạch triển khai các nhiệm vụ một cách khoa học, hợp lý; trình bày một cách rõ ràng chi tiết từng mốc thời gian cho từng nhiệm vụ tại Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT tại E-HSMT này Đáp ứng thời gian triển khai thiết lập để bắt đầu cung cấp toàn bộ danh mục dịch vụ trong Phạm vi cung cấp, đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật quy định tại Chương V của E- HSMT: trong vòng 02 ngày kể từ thời điểm ký kết hợp đồng.	Không có hoặc có trình bày nhưng sơ sài hoặc thiếu nội dung, kế hoạch triển khai không hợp lý hoặc kế hoạch không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật tại Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT tại E-HSMT này Không Đáp ứng thời gian triển khai thiết lập để bắt đầu cung cấp toàn bộ danh mục dịch vụ trong Phạm vi cung cấp, đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật quy định tại Chương V của E-HSMT: trong vòng 02 ngày kể từ thời điểm ký kết hợp đồng.
4.4	Bố trí nhân sự	Có bố trí nhân sự có năng lực và trình độ phù hợp với Kế hoạch công tác.	Không bố trí nhân sự có năng lực và trình độ phù hợp với Kế hoạch công tác.
4.5	Cam kết thời gian thực hiện gói thầu	Có cam kết hoàn thành trong thời gian 12 tháng	Không có cam kết hoàn thành dịch vụ trong thời gian 12 tháng
4.6	Yêu cầu về các tiêu chuẩn kỹ thuật khác	- Có cam kết trong quá trình triển khai dịch vụ cũng như công tác an toàn trong toàn bộ thời gian thực hiện hợp đồng, không gây ảnh hưởng tới hoạt động của phần mềm và thiết bị của chủ đầu tư. - Có cam kết của Nhà thầu sẽ bồi thường thiệt hại các hư hỏng do nhà thầu gây ra	Không có cam kết hoặc Cam kết không đầy đủ.

		trong quá trình thực hiện gói thầu. - Có cam kết duy trì chất lượng dịch vụ đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật, ổn định và liên tục 24/24 trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng.	
5	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ	Nhà thầu trình bày biện pháp đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng và phương pháp thực hiện cho toàn bộ công việc và phù hợp với địa điểm triển khai dự toán/gói thầu	Không đáp ứng yêu cầu bên.
6	Tiến độ thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu của EHSMT	Có đề xuất thời gian thực hiện gói thầu ≥ 12 tháng	Có đề xuất thời gian thực hiện gói thầu < 12 tháng
7	Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động (nếu có)	Có giải pháp bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động	Không có giải pháp bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động
8	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Có cam kết không vi phạm một trong hành vi sau đây: - Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu hoặc đã đối chiếu tài liệu nhưng từ chối hoặc không ký biên bản đối chiếu tài liệu trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời đối chiếu tài liệu. - Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối thương thảo hợp đồng (nếu có) hoặc đã tiến hành nhưng từ chối hoặc không ký kết biên bản thương thảo hợp đồng trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời vào thương thảo hợp đồng, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 45 của Nghị định này. - Nhà thầu được lựa chọn trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoặc từ chối	Không có cam kết không vi phạm một trong các hành vi sau đây: - Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu hoặc đã đối chiếu tài liệu nhưng từ chối hoặc không ký biên bản đối chiếu tài liệu trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời đối chiếu tài liệu; - Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối thương thảo hợp đồng (nếu có) hoặc đã tiến hành nhưng từ chối hoặc không ký kết biên bản thương thảo hợp đồng trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời vào thương thảo hợp đồng, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 45 của Nghị định này; - Nhà thầu được lựa chọn trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng, thỏa thuận

	tiến hành hoàn thiện hợp đồng, thỏa thuận khung hoặc không ký kết hợp đồng, thỏa thuận khung, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 34 của Nghị định này. - Nhà thầu đã ký thỏa thuận khung nhưng không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng hoặc không ký kết hợp đồng. - Nhà thầu rút hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất. - Nhà thầu không nộp bản gốc bảo đảm dự thầu theo yêu cầu của chủ đầu tư hoặc không nộp tiền mặt, séc bảo chi, thư bảo lãnh dự thầu hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh theo quy định của pháp luật về đấu thầu. - Nhà thầu không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng. - Nhà thầu từ chối hoặc không xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trong thời gian tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày chủ đầu tư mời nhà thầu xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc đã trúng thầu nhưng không thực hiện theo cam kết trong đơn dự thầu đối với chào giá trực tuyến rút gọn. - Nhà thầu không bố trí được nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu để thực hiện gói thầu xây lắp, PC, phần xây lắp trong gói thầu EC theo cam kết trong đơn dự thầu đối với đấu thầu trong nước. Hoặc	khung hoặc không ký kết hợp đồng, thỏa thuận khung, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 34 của Nghị định này; - Nhà thầu đã ký thỏa thuận khung nhưng không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng hoặc không ký kết hợp đồng. - Nhà thầu rút hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; - Nhà thầu không nộp bản gốc bảo đảm dự thầu theo yêu cầu của chủ đầu tư hoặc không nộp tiền mặt, séc bảo chi, thư bảo lãnh dự thầu hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh theo quy định của pháp luật về đấu thầu; - Nhà thầu không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng; - Nhà thầu từ chối hoặc không xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trong thời gian tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày chủ đầu tư mời nhà thầu xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc đã trúng thầu nhưng không thực hiện theo cam kết trong đơn dự thầu đối với chào giá trực tuyến rút gọn; - Nhà thầu không bố trí được nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu để thực hiện gói thầu xây lắp, PC, phần xây lắp trong gói thầu EC theo cam kết trong đơn dự thầu đối với đấu thầu trong nước. Hoặc Nhà thầu có vi phạm một trong các hành vi trên nhưng khi tham gia dự thầu không thực hiện đảm bảo dự thầu theo quy định tại Khoản 2 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP
--	--	---

		Nhà thầu có vi phạm một trong các hành vi trên nhưng khi tham gia dự thầu đã thực hiện đảm bảo dự thầu theo quy định tại Khoản 2 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	
	KẾT LUẬN	Đạt: Tất cả các nội dung/tiêu chí trên	Không đạt: 1 nội dung trong các tiêu chí trên không đạt

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.